

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

**Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023  
của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp  
và các tập đoàn, tổng công ty thuộc Ủy ban  
(Hội nghị sơ kết ngày 14/7/2023)**

Bước sang năm 2023, tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, bất ổn, khó lường; kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, tổng cầu giảm mạnh, đầu tư thấp, nhiều nước xuất hiện nguy cơ suy thoái. Kinh tế trong nước đang từng bước được phục hồi. Tuy nhiên, sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, khả năng chống chịu của các doanh nghiệp trong nước còn yếu, đã đến mức tới hạn. Cùng với đó, tình hình giá cả một số nguyên, nhiên vật liệu tăng cao, thị trường tiêu thụ bị thu hẹp, chi phí vốn vẫn ở mức cao, tiếp cận vốn khó khăn, thủ tục hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh tuy đã có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn bất cập, thách thức về thiên tai, biến đổi khí hậu gia tăng. Những khó khăn, thách thức nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong nước, trong đó có các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trực thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban).

Trước bối cảnh đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ; sự đồng hành, ủng hộ của các Bộ, cơ quan, địa phương có liên quan, Ủy ban và 19 tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trực thuộc đã chủ động, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2023.

Ủy ban sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 của Ủy ban và 19 tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trực thuộc. Cụ thể như sau:

### Phần I

#### TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 CỦA ỦY BAN VÀ 19 TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY

##### A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### I. ỦY BAN

1. Ban hành và triển khai thực hiện: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải

pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Kế hoạch triển khai huy động nguồn lực của các tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với 19 tập đoàn, tổng công ty được giao quản lý:

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan: bổ sung, hoàn thiện Chiến lược tổng thể đầu tư, phát triển các tập đoàn, tổng công ty, phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt;

- Chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty xây dựng, hoàn thiện Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025; Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 trình Ủy ban phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đến nay, 19/19 tập đoàn, tổng công ty trình Ủy ban về Đề án cơ cấu lại; Ủy ban đã phê duyệt/trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt 08/19 Đề án cơ, chỉ đạo tiếp tục giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan để hoàn thiện 11/19 Đề án.

- Phê duyệt/thông qua Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2023 của 18/19 tập đoàn, tổng công ty<sup>1</sup>. Phê duyệt Chương trình công tác năm 2023 của Ban kiểm soát tại 12/12 tập đoàn, tổng công ty 100% vốn nhà nước. Giao các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2023 cho 7/12 tập đoàn, tổng công ty 100% vốn nhà nước<sup>2</sup>. Lập Báo cáo giám sát tài chính và gửi Bộ Tài chính: Năm 2021 đối với 19/19 tập đoàn, tổng công ty; 6 tháng đầu năm 2022 đối với 16/19 tập đoàn, tổng công ty<sup>3</sup>; Năm 2022 đối với 07/19 tập đoàn, tổng công ty. Hoàn thành đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2021 đối với 09/12 tập đoàn, tổng công ty 100% vốn nhà nước<sup>4</sup>.

- Phê duyệt dự án đầu tư theo thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty đẩy mạnh đầu tư phát triển; đặc biệt là các dự án đầu tư quan trọng trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng và năng lượng như: Chuỗi dự án khí - điện Lô B, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Trị An mở rộng, Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy điện Quảng Trạch 1, Dự án LNG Thị Vải, Cảng HKQT Long Thành, Nhà ga T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Nhà ga T2 Cảng HKQT Nội Bài, Mở rộng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây,...

- Chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, bảo

<sup>1</sup> Và đang tiếp tục thẩm định, xem xét Kế hoạch của VNA.

<sup>2</sup> Vinachem, Vinataba, Vinafood1, SCIC, Vinacafe, PVN, VNR.

<sup>3</sup> Vinataba, Petrolimex, Vinachem, VIMC, VEC, MobiFone, Vinafor, Vinafood1, SCIC, VRG, EVN, TKV, VNPT, VNA, ACV, PVN.

<sup>4</sup> SCIC, EVN, TKV, VNPT, VEC, Vinachem, Vinataba, Vinafood1, Vinacafe.

đảm cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thiết yếu, các cân đối lớn cho nền kinh tế.

- Xem xét, thẩm định cho ý kiến đối với phương án tăng vốn điều lệ của 07 tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp (PVN, EVN, SCIC, TKV, Petrolimex, Giấy Việt - Nhật, VNPT EPAY).

- Về công tác cán bộ, tiền lương, thi đua khen thưởng đối với doanh nghiệp: Kiện toàn chức danh lãnh đạo chủ chốt, Kiểm soát viên nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước đối với một số tập đoàn, tổng công ty<sup>5</sup>. Hoàn thành việc cho ý kiến về lao động, tiền lương thực hiện năm 2022, kế hoạch năm 2023 đối với 07/07 doanh nghiệp là công ty cổ phần. Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022; kế hoạch lao động năm 2023; kế hoạch tiền lương năm 2023 đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên<sup>6</sup>. Xếp lương, quyết toán tiền lương năm 2021; quyết toán tiền thưởng hàng năm và tiền thưởng nhiệm kỳ đối với các Kiểm soát viên<sup>7</sup>. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022<sup>8</sup>. Xây dựng quy chế Thi đua khen thưởng, tổ chức phát động các phong trào thi đua, trình xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền, đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn<sup>9</sup>.

<sup>5</sup> Bổ nhiệm mới 02 Chủ tịch HĐQT (TKV, VNR); kéo dài thời gian giữ chức vụ 01 Chủ tịch (Vinachem); bổ nhiệm/bổ nhiệm lại 05 Thành viên HĐQT/Đại diện vốn tham gia HĐQT (VNPT, EVN, ACV, Vinacafe); cho thôi 02 Thành viên HĐQT/HĐQT (Vinataba, ACV); bổ nhiệm 02 Trưởng ban Kiểm soát (PVN, EVN); bổ nhiệm mới 01 Thành viên HĐQT của TKV; bổ nhiệm 05 Kiểm soát viên (PVN, VNPT, SCIC, Vinataba, Vinachem). Thực hiện quy trình: bổ nhiệm 02 Chủ tịch HĐQT (EVN, Vinacafe); cử lại 01 đại diện vốn, Chủ tịch HĐQT (Vinafood 2); bổ nhiệm mới 01 Thành viên kiêm Tổng giám đốc (VNR); bổ nhiệm mới 02 Thành viên HĐQT (PVN, Vinataba); cử lại đại diện vốn, Thành viên HĐQT (Vinafood2); bổ nhiệm 03 trưởng Ban Kiểm soát (Mobifone, Vinataba, VEC); bổ nhiệm lại 01 Kiểm soát viên Mobifone.

<sup>6</sup> Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 đối với: Vinafood 1, Vinataba; phê duyệt kế hoạch lao động năm 2023 đối với: Vinafood 1, Vinataba, SCIC, VNR; phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2023 đối với: Vinataba; đang lấy ý kiến của Bộ LĐTBXH: Vinachem, VNPT; đang thẩm định, lấy ý kiến: VNR, Vinacafe. SCIC.

<sup>7</sup> (i) Xếp lương cho 08 Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên (KSV) mới được bổ nhiệm; (ii) Tham mưu văn bản quyết toán tiền lương năm 2021 đối với các KSV: PVN, VNPT, MobiFone, EVN, TKV, Vinachem, Vinataba, Vinafood 1, VEC, SCIC; (iii) Quyết toán tiền thưởng hàng năm và tiền thưởng nhiệm kỳ đối với các KSV.

<sup>8</sup> Đã cử: 02 đồng chí tham dự bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; 10 đồng chí tham dự bồi dưỡng ngạch lãnh đạo quản lý cấp Vụ; 03 đồng chí tham dự đào tạo bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 09 đồng chí đi bồi dưỡng kiến thức QPAN dành cho đối tượng 1; 02 đồng chí bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 2; 02 đồng chí tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị. Hợp tác và ký kết thành công Biên bản Hội đàm về hợp tác các khóa đào tạo tại Học viện Quản lý cấp cao Đại Liên, Trung Quốc. Phối hợp với Bộ Nội vụ để xây dựng, tổ chức chương trình đào tạo đối với các đồng chí cán bộ, lãnh đạo quản lý doanh nghiệp thuộc Ủy ban. Bổ sung đoàn ra tham gia đào tạo bồi dưỡng tại Singapore.

<sup>9</sup> Ban hành Chỉ thị phát động phong trào thi đua khen thưởng năm 2023; Kế hoạch giám sát công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Quyết định chỉ định Cụm trưởng, Cụm phó Cụm thi đua năm 2023 các đơn vị khối cơ quan Ủy ban và khối thi đua các doanh nghiệp thuộc Ủy ban; Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng

3. Chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy chế để phù hợp với các quy định mới của pháp luật<sup>10</sup>; tập trung cơ cấu lại ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành; cơ cấu lại các đơn vị thành viên, sản phẩm, thị trường, kế hoạch đầu tư, nguồn nhân lực; tăng cường đổi mới, hiện đại hóa quản trị doanh nghiệp; kiện toàn bộ máy quản lý, kiểm soát, kiểm toán nội bộ; Chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty triển khai Quyết định số 1479/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025<sup>11</sup>.

4. Chủ động trao đổi ý kiến, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình xem xét, giải quyết công việc của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban để bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong thực tiễn. Tham gia ý kiến với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình các cơ quan chủ trì giải quyết công việc liên quan đến các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước.

Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất để phát hiện các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo; trên cơ sở đó kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tham gia ý kiến với các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế đối với các văn bản liên quan đến Luật, Nghị định, Thông tư, Đề án...

5. Phối hợp với Bộ Tài chính, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại các Nghị định số: 167/2017/NĐ-CP và 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ<sup>12</sup>.

---

đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”. Thực hiện giám sát công tác Thi đua - Khen thưởng tại một số đơn vị thuộc VNPT, VNR....

<sup>10</sup> Ngày 30/6/2023, Ủy ban đã có văn bản số 1267/UBQLV-NN báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước thực hiện phê duyệt, sửa đổi, bổ sung, ban hành Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Vinacafe.

<sup>11</sup> Văn bản số 37/UBQLV-TH ngày 11/01/2023.

<sup>12</sup> Hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty mẹ - Vinafood1 và 102 cơ sở nhà, đất của Công ty mẹ - Vinafood2; đã rà soát, thống nhất số liệu, hồ sơ của 323/733 cơ sở nhà, đất của VRG và các đơn vị thành viên đã có ý kiến thống nhất của các địa phương; rà soát, kiểm tra được 77/284 cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Bình Dương; cơ bản hoàn thành việc kiểm tra hiện trạng cơ sở nhà, đất của Vinacafe và các đơn vị thành viên; đã kiểm tra hiện trạng của 69/71 cơ sở nhà đất của Vinafor và các đơn vị thành viên, 74 cơ sở nhà đất của Vinafood1 và các đơn vị thành viên theo Nghị định số: 167/2017/NĐ-CP và 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Ban hành Quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng 04 cơ sở của TKV do Trung tâm cấp cứu Mỏ - Vinacomin quản lý, sử dụng tại tỉnh Quảng Ninh, 01 cơ sở của Tổng công ty Công nghiệp hóa chất mỏ - Vinacomin thuộc TKV tại tỉnh Sơn La; đề nghị Bộ Tài chính phê duyệt giữ lại tiếp tục sử dụng 08 cơ sở của Công ty Kho vận Đá Bạc – Vinacomin thuộc TKV; đã gửi lấy ý kiến địa phương 31/60 cơ sở theo đề xuất của TKV tại văn bản số

6. Về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu quản lý<sup>13</sup>; chỉ đạo, đôn đốc các tập đoàn, tổng công ty thực hiện các kết luận, kiến nghị, cảnh báo của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan đại diện chủ sở hữu về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc báo cáo, tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giải quyết khiếu nại, tố cáo<sup>14</sup> theo quy định và yêu cầu của cơ quan chức năng.

7. Về công tác tổ chức bộ máy, đã bổ sung, kiện toàn lãnh đạo một số đơn vị<sup>15</sup>; tiếp nhận công chức, cán bộ hỗ trợ từ các doanh nghiệp, cử cán bộ tham gia các Tổ công tác tại các Bộ, ngành.

8. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật, chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Trong đó, có một số báo cáo, đề án quan trọng như: (1) Báo cáo Bộ Chính trị về Đề án “Thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN và vốn nhà nước tại doanh nghiệp” theo Thông báo số 40-TB/TW ngày 14/9/2017; (2) Chiến lược tổng thể đầu tư phát triển doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban; (3) Tình hình thực hiện phương án xử lý đối công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS) trong số 12 dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả của ngành công thương; (4) Giải pháp đổi mới hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trực thuộc góp phần thực hiện kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

9. Bảo đảm công tác hành chính, quản trị; vận hành hệ thống công nghệ thông tin nội bộ liên tục, thông suốt, an toàn; đẩy mạnh ứng dụng CNTT cho

---

4366/TKV-ĐT ngày 28/9/2022; chỉ đạo PVN về việc thực hiện các quy định về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của PVN và doanh nghiệp thuộc PVN thuộc đối tượng phải sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định; yêu cầu EVN rà soát, hoàn thiện hồ sơ về phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban; đã thực hiện kiểm tra 03 cơ sở nhà đất của Công ty thủy điện Sơn La thuộc EVN,...

<sup>13</sup> Tham gia góp ý đối với Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 của PVN, Vinataba, Petrolimex, Vinafor, TKV, Vinafood1, SCIC...

<sup>14</sup> Trong 06 tháng đầu năm 2023, Ủy ban tiếp nhận tổng cộng 30 đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó đã xử lý: 19 đơn tố cáo; 10 kiến nghị, phản ánh.

<sup>15</sup> Bổ nhiệm 02 Vụ trưởng (Vụ Năng lượng, Vụ Công nghệ và Hạ tầng), 01 Phó Vụ trưởng (Vụ Công nghệ và Hạ tầng), 01 lãnh đạo cấp phòng (Văn phòng Ủy ban). Tiếp tục tham mưu kiện toàn 01 Phó Chủ tịch Ủy ban, 02 Lãnh đạo cấp Vụ (Văn phòng Ủy ban, Vụ Tổ chức cán bộ).

việc họp, làm việc trực tuyến, xử lý văn bản điện tử<sup>16</sup>; tăng cường thực hiện có hiệu quả hợp tác quốc tế, thông tin báo chí, truyền thông<sup>17</sup>; phối hợp với các cơ quan báo chí và các doanh nghiệp, các đơn vị có liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tình hình kinh tế xã hội, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, đặc biệt là những nội dung có liên quan đến hoạt động của Ủy ban, tạo đồng thuận và sự ủng hộ tích cực đối với hoạt động của Ủy ban và các doanh nghiệp thuộc Ủy ban.

10. Thực hiện tốt nhiệm vụ Cơ quan Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp ngành công thương. Đến nay một số dự án, doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến trong sản xuất, kinh doanh, đã cơ bản hoàn thiện phương án xử lý đối với các dự án còn lại để báo cáo Chính phủ, Ban chỉ đạo (Tisco2, VTM, DQS). Tháng 3/2023, Chủ tịch Ủy ban cùng Đoàn công tác của Ủy ban và SCIC, Tổng công ty Thép Việt Nam (VNS) và TISCO đã sang Trung Quốc làm việc trực tiếp với Chủ tịch SASAC và các doanh nghiệp Trung Quốc có liên quan; chỉ đạo VNS và TISCO trao đổi, đàm phán với các doanh nghiệp có liên quan của Trung Quốc để giải quyết các vướng mắc, tranh chấp Hợp đồng EPC. Chủ tịch Ủy ban đã trực tiếp chủ trì nhiều cuộc họp với SCIC, VNS, TISCO, VTM và các doanh nghiệp có liên quan để bàn bạc phương án xử lý.

11. Về thúc đẩy chuyển đổi số, đã nhanh chóng cụ thể hóa chủ trương chuyển đổi số quốc gia của Đảng và Chính phủ; định hướng hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ủy ban<sup>18</sup>; từng bước hình thành môi trường làm việc số<sup>19</sup>. Thường xuyên chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty trực thuộc tích cực triển khai các nội dung, giải pháp theo Chương trình Chuyển đổi số Quốc

<sup>16</sup> Tiếp nhận 6.750 văn bản đến (850 văn bản mật), phát hành đi 2.110 văn bản (260 văn bản mật), luân chuyển tới Lãnh đạo Ủy ban và các đơn vị 10.000 lượt văn bản, scan 7.750 văn bản (50.000 trang).

<sup>17</sup> Tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với lãnh đạo Ủy ban và các Vụ chuyên môn như: Đại sứ Mỹ, Singapore, Nhật Bản; Total Energies; Tập đoàn ZTE; Ngân hàng JBIC; Harvard Kennedy School; Citibank Việt Nam; Eni Việt Nam; MCC; KISC; Làm việc với SASAC và các Doanh nghiệp thuộc SASAC trong khuôn khổ chuyến công tác Trung Quốc của Chủ tịch Ủy ban vào tháng 3/2023;...Ký kết và thực hiện các Chương trình hợp tác truyền thông với Đài Truyền hình Việt Nam, với Báo Nhân dân; ký kết và triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa Ủy ban với Bộ Công Thương, giữa Đảng ủy Ủy ban với Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương. Tổng hợp 368 bài báo đưa tin về hoạt động của ủy ban và các tập đoàn, tổng công ty trực thuộc.

<sup>18</sup> Đảng ủy Ủy ban đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về Chuyển đổi số của Ủy ban đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chủ tịch Ủy ban đã ban hành: Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0 của Ủy ban; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023; Chính sách tỷ lệ chi NSNN tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số và các văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số.

<sup>19</sup> Vận hành Phần mềm Bộ chỉ số, Trực liên thông văn bản với 19 tập đoàn, tổng công ty; triển khai chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban

gia của Chính phủ<sup>20</sup>; tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số giải pháp nhằm huy động nguồn lực của DNNN thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia nói chung và tại các doanh nghiệp nói riêng.

## II. CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY

1. Các tập đoàn, tổng công ty tiếp tục giữ vị trí, vai trò nòng cốt trong nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế quan trọng; bảo đảm cân đối lớn và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ quan trọng cho nền kinh tế:

- Tổng sản lượng điện sản xuất và mua đạt 131,09 tỷ kWh, tăng 1,63% so với cùng kỳ. Trước thực trạng chưa đáp ứng đủ nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt, EVN, TKV, PVN đã cố gắng cao nhất để quản lý, vận hành, ổn định các nhà máy điện như: (i) Đưa vào vận hành ổn định các tổ máy của các nhà máy nhiệt điện Sơn Động, Mạo Khê, Hải Phòng, Thái Bình 1, Quảng Ninh, Thái Bình 2; (ii) TKV đã cấp thêm khoảng 505 ngàn tấn than cho các nhà máy nhiệt điện so kế hoạch ban đầu; trong đó, cấp cho các nhà máy nhiệt điện của EVN thêm 208 ngàn tấn, nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 của PVN thêm 160 ngàn tấn, các nhà máy nhiệt điện còn lại là 137 ngàn tấn; (iii) PVN tăng tối đa sản lượng khí khai thác, đáp ứng yêu cầu cho sản xuất điện (sản lượng khí tối đa theo ngày các tháng 6, 7 năm 2023 được dự báo cao hơn từ 3-10%). Nhờ vào chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban, các Bộ ngành và chính quyền các địa phương cùng với sự phối hợp tích cực của các đơn vị là EVN, TKV, PVN trong việc bảo đảm an ninh năng lượng nên từ ngày 23/6/2023, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện trên toàn quốc.

- Sản lượng khai thác dầu thô đạt 5,30 triệu tấn, bằng 57,1% kế hoạch năm và bằng 97,4% so với cùng kỳ.

- Sản lượng khai thác khí đạt 4,16 tỷ m<sup>3</sup>, bằng 70,1% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ.

- Sản lượng xuất bán xăng dầu đạt 6,72 triệu m<sup>3</sup>,tấn, bằng 52% kế hoạch năm và bằng 96% so với cùng kỳ.

- Sản lượng than thương phẩm đạt 25 triệu tấn, bằng 52,2% kế hoạch năm và bằng 100 % so với cùng kỳ. Sản lượng than tiêu thụ đạt 25,3 triệu tấn, bằng 54,4% kế hoạch năm và tăng 2,8% so với cùng kỳ.

---

<sup>20</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2023, Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban đã đăng tải 1.500 tin, bài, ảnh (trong đó, có khoảng 300 tin, bài, ảnh về các hoạt động của Ủy ban, Lãnh đạo Ủy ban; 700 tin, bài, ảnh về hoạt động của các doanh nghiệp thuộc Ủy ban và 500 tin bài khác...), chủ động, kịp thời tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác quản lý vốn nhà nước; đồng thời, phản ánh, đưa thông tin tích cực về các hoạt động sản xuất, kinh doanh của 19 doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban, góp phần nâng cao hình ảnh doanh nghiệp nhà nước trong dư luận xã hội.

- Sản lượng sản xuất Alumin quy đổi đạt 744 nghìn tấn, đạt 57,2% kế hoạch năm và bằng 99,8% so với cùng kỳ; tiêu thụ Alumin quy đổi đạt 715 nghìn tấn, bằng 55% kế hoạch năm và bằng 104,5% so với cùng kỳ.

- Sản lượng sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (Nitrat Amon) đạt 93 nghìn tấn, bằng 48,9% kế hoạch và bằng 110,8% so với cùng kỳ; tiêu thụ vật liệu nổ công nghiệp đạt 89,5 nghìn tấn, bằng 47,1% kế hoạch năm và bằng 116,6% so với cùng kỳ.

- Vận tải hàng không của Vietnam Airlines: Sản lượng vận chuyển hành khách đạt 10,14 triệu khách, bằng 41,1% kế hoạch năm và bằng 123,6% so với cùng kỳ; sản lượng vận chuyển hàng hóa đạt 100,4 nghìn tấn, bằng 33,7% kế hoạch năm và bằng 88,4% so với cùng kỳ.

- Sản lượng vận tải đường sắt đạt 3.123.153 lượt hành khách, đạt 53,5% kế hoạch năm và bằng 169,1% so với cùng kỳ; 2.197 nghìn tấn hàng hóa, bằng 40,3% kế hoạch năm và bằng 74,1% so với cùng kỳ

- Sản lượng vận tải biển đạt 9,8 triệu tấn, bằng 55% kế hoạch năm và bằng 90% so với cùng kỳ. Sản lượng hàng thông qua cảng đạt 52,3 triệu tấn, bằng 39% kế hoạch năm và bằng 82% so với cùng kỳ.

- Về quản lý, khai thác cảng hàng không: Sản lượng vận chuyển hành khách đạt 56,9 triệu khách, bằng 48% kế hoạch năm và tăng 29% so với cùng kỳ; sản lượng vận chuyển hàng hóa bưu kiện đạt 576 nghìn tấn, bằng 43% kế hoạch năm và bằng 79,2% so với cùng kỳ.

3. Hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tập đoàn, tổng công ty duy trì ổn định. Một số Tập đoàn, Tổng công ty như: PVN, VNPT, TKV, Petrolimex, Vinataba, SCIC... có lợi nhuận lớn.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các tập đoàn, tổng công ty, ước tính kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong 6 tháng đầu năm 2023 như sau: Tổng doanh thu ước đạt 580.490 tỷ đồng (bằng 53,7% kế hoạch năm 2023 và tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022). Tổng lợi nhuận trước thuế (không tính EVN<sup>21</sup>) ước đạt 18.195 tỷ đồng (bằng 56,7% kế hoạch năm 2023 và bằng 85% so với cùng kỳ). Tổng nộp ngân sách nhà nước đạt 33.520 tỷ đồng (tăng 2 % so với cùng kỳ). Trong đó, 10/19 tập đoàn, tổng công ty có doanh thu tăng so với cùng kỳ; 6/19 tập đoàn, tổng công ty có lợi nhuận trước thuế tăng so với cùng kỳ; 8/19 tập đoàn, tổng công ty nộp ngân sách nhà nước tăng so với cùng kỳ<sup>22</sup>.

<sup>21</sup> 06 tháng đầu năm 2023, Công ty mẹ EVN dự kiến lỗ 35.412 tỷ đồng, hợp nhất lỗ 28.744 tỷ đồng.

<sup>22</sup> 10 doanh nghiệp doanh thu tăng so với cùng kỳ gồm: ACV, TKV, Vinafood2, PVN, Vinacafe, Vinataba, VNA, VNPT, VNR, EVN; 6 doanh nghiệp có lợi nhuận trước thuế tăng so với cùng kỳ, gồm: ACV, TKV, Vinafood1, Vinataba, VNPT, VNR; 8 doanh nghiệp



4. Một số tập đoàn, tổng công ty đã tích cực mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, đóng góp vào sự tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, như: giá trị xuất khẩu gạo tăng khoảng 250 % so với cùng kỳ, đạt 77% kế hoạch năm; giá trị xuất khẩu sản phẩm thuốc lá bằng cùng kỳ năm 2022, bằng 63% kế hoạch năm,....

#### 5. Về đầu tư phát triển:

Giá trị giải ngân vốn đầu tư là 59.500 tỷ đồng. Trong đó, một số tập đoàn, tổng công ty đạt kết quả tích cực, như: EVN (29.803 tỷ đồng), PVN (12.731 tỷ đồng), TKV (3.705 tỷ đồng), ACV (3.663 tỷ đồng), VNPT (3.200 tỷ đồng), MobiFone (1.417 tỷ đồng), Petrolimex (1.082 tỷ đồng)...

Một số dự án trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ, là điểm sáng trong 6 tháng đầu năm 2023, như: Hoàn thành đầu tư và vận hành với công suất cao Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 từ ngày 27/4/2023; Thử via thành công và cho kết quả tốt giếng khoan thăm lượng Đại Hùng Nam - 4X; Chuỗi dự án Lô B đã đánh giá hồ sơ chào thầu phần kỹ thuật EPC, các gói thầu khác đang triển khai tích cực để chào thầu đồng bộ với tiến độ dự án; Dự án nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất đã được Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, hiện nay chủ đầu tư BRS đang sớm hoàn thành đấu thầu lập FS; Dự án LNG Thị Vải đã cơ bản hoàn thành, sẵn sàng chạy thử vào ngày 10/7/2023; Dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch 3,4 đã hoàn thành thi công san lấp mặt bằng nhà máy, hợp đồng EPC đang được thực hiện theo tiến độ đã ký; Nhà máy Thủy điện Italy mở rộng đã thi công cửa lấy nước đến cao độ 490m, Nhà máy đến cao độ 331m đáp ứng mục tiêu lắp đặt cửa van hạ lưu phục vụ chống lũ năm 2023; EVN đã hoàn thành 51 công trình lưới điện 110-500Kv; Các Dự án Cảng HKQT Long Thành, Nhà ga T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Mở rộng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, TKV đã hoàn thành xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến Hợp đồng EPC dự án bê-xít tại Lâm Đồng, thực hiện thanh toán cho nhà thầu tránh nguy cơ khiếu kiện.

Bên cạnh đó, các tập đoàn, tổng công ty cũng tích cực đẩy mạnh công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu thi công dự án để sớm khởi công một số dự án đầu tư còn có vướng mắc (về thủ tục đầu tư, di dời và xử lý hạ tầng kỹ thuật có liên quan, giải phóng, bàn giao mặt bằng), như: Dự án đầu tư xây dựng cảng HKQT Long Thành (giai đoạn 1) - Dự án thành phần 3, Dự án xây dựng nhà ga hành khách T3 - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Dự án phát triển mở Lô B, Dự án mở rộng nhà ga hành khách T2 - Cảng HKQT Nội Bài...

---

nộp ngân sách nhà nước tăng so với cùng kỳ, gồm: TKV, VEC, Vinacafe, Vinachem, Vinafood1, Vinataba, VNA, VRG

## **B. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **I. ĐỐI VỚI ỦY BAN**

#### 1. Tồn tại, hạn chế:

Việc giải quyết một số công việc thuộc quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước được thực hiện đầy đủ nhưng còn chưa bảo đảm thời hạn theo quy định như: báo cáo tài chính; phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022; báo cáo giám sát tài chính doanh nghiệp năm 2022; báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2022; phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022;...

#### 2. Nguyên nhân:

- Khối lượng công việc của Ủy ban rất lớn, lĩnh vực đa dạng, tính chất phức tạp (liên quan đến 16 ngành kinh tế - kỹ thuật), một số công việc tồn đọng kéo dài qua nhiều đời chính sách, quy định; trong khi đó, số lượng cán bộ còn hạn chế, chưa đủ theo định biên, việc thu hút cán bộ có năng lực, trình độ và kinh nghiệm còn gặp khó khăn cả về cơ chế tuyển dụng và chế độ đãi ngộ.

- Một số tập đoàn, tổng công ty chưa thực hiện chế độ báo cáo theo đúng hạn định, đặc biệt là đối với các báo cáo tài chính và giám sát tài chính.

- Quá trình thực hiện cổ phần hóa mất thêm nhiều thời gian để tiến hành rà soát, xử lý tài sản công và một số tồn đọng kéo dài từ nhiều năm trước.

- Hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật chưa được bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với mô hình cơ quan chuyên trách và yêu cầu, tính chất đặc thù của việc quản lý vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường.

- Một số quy định pháp luật trong việc thực hiện thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và trong hoạt động của doanh nghiệp nhà nước còn bất cập hoặc chưa rõ ràng, đồng bộ, thống nhất nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban và các doanh nghiệp.

- Dịch bệnh Covid-19 và những biến động phức tạp trong khu vực và quốc tế ảnh hưởng trực tiếp và không nhỏ đến hoạt động của Ủy ban và doanh nghiệp.

### **II. ĐỐI VỚI CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY**

#### 1. Tồn tại, hạn chế:

- Một số tập đoàn, tổng công ty chưa đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Ủy ban đã giao. Do khó khăn khách quan, một số tập đoàn, tổng công ty có mức lợi nhuận âm, trong đó có những doanh nghiệp có quy mô lớn, có vai trò quan trọng (EVN, VNA,...) làm ảnh hưởng không nhỏ tới tổng lợi nhuận chung của 19 tập đoàn, tổng công ty.

- Một số dự án đầu tư còn chậm tiến độ triển khai; công tác thanh quyết toán các dự án xây dựng cơ bản kéo dài làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Việc tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn, sắp xếp lại nhà, đất tại các tập đoàn, tổng công ty nhìn chung còn chậm so với yêu cầu đề ra.

- Một số tập đoàn, tổng công ty chưa thực hiện chế độ báo cáo theo đúng hạn định, đặc biệt là đối với các báo cáo tài chính và giám sát tài chính.

## 2. Nguyên nhân:

- Giá nguyên, nhiên vật liệu, vật tư đầu vào, nhất là sắt, thép, xăng dầu, chi phí logistics tăng cao, làm tăng chi phí sản xuất, kinh doanh đối với các doanh nghiệp sử dụng các mặt hàng, dịch vụ này làm đầu vào. Thị trường xuất nhập khẩu của một số doanh nghiệp chịu nhiều tác động của thị trường quốc tế.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; tại Việt Nam, thời tiết những tháng đầu năm hạn hán, xâm nhập mặn diễn ra sớm, làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng, giảm hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nông nghiệp; ảnh hưởng mạnh đến hoạt động của các Nhà máy thủy điện.

- Còn tồn tại một số vướng mắc, khó khăn trong công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất như quy hoạch đất đai tại địa phương, hồ sơ giấy tờ, tranh chấp quyền sử dụng đất...; số lượng cơ sở nhà đất nhiều, rải rác trên phạm vi cả nước.

## C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng năm 2023, Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với 19 tập đoàn, tổng công ty được giao quản lý; Ủy ban đã chú trọng đề cao nguyên tắc tuân thủ pháp luật và bảo toàn, phát triển vốn nhà nước, nhất là đối với các dự án đầu tư lớn.

Về cơ bản, 19 tập đoàn, tổng công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; tổng giá trị vốn nhà nước được bảo toàn, phát triển; tổng doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, giá trị vốn đầu tư phát triển thực hiện và thu nhập bình quân của người lao động tăng lên, một số tập đoàn, tổng công ty đạt kim ngạch xuất nhập khẩu lớn; chưa phát sinh dự án đầu tư có nguy cơ rủi ro cao gây thua lỗ lớn, thất thoát vốn nhà nước; thể hiện rõ vai trò trong việc góp phần bảo đảm một số cân đối lớn của nền kinh tế, xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; là công cụ quan trọng để thực hiện ổn định kinh tế vĩ mô, đối phó với những biến động thị trường, kiềm chế lạm phát, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

## Phần II

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Trên cơ sở tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban xác

định phương hướng, nhiệm vụ công tác chủ yếu cho 6 tháng cuối năm của Ủy ban và các tập đoàn, tổng công ty cụ thể như sau:

## **I. ĐỐI VỚI ỦY BAN**

1. Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện ý kiến kết luận số 5863-CV/VPTW ngày 05/01/2023 của Bộ Chính trị về tổng kết tình hình thực hiện thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN và vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngay sau khi được Ban cán sự đảng Chính phủ ban hành. Trong đó, tập trung vào: Đổi mới hoạt động; củng cố, nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ; khắc phục các hạn chế, khiếm khuyết theo kết luận của Bộ Chính trị; rà soát, tổng hợp, chủ động xử lý những vấn đề khó, phức tạp, chưa được xử lý, kéo dài trong nhiều năm thuộc thẩm quyền của Ủy ban và báo cáo cơ quan chức năng xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền; tập trung hoạch định chiến lược, kế hoạch phát triển cho các tập đoàn, tổng công ty trực thuộc để phát huy tối đa nguồn lực được Nhà nước giao; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Ủy ban và các doanh nghiệp gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

2. Hoàn thiện trình Ban cán sự đảng Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị Đề án nằm trong Chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2023 (Chủ trương, định hướng, phương án xử lý đối với 3 dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương (DQS, Tisco2, VTM). Cập nhật quy hoạch các ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền quyết định để tiếp tục hoàn thiện Chiến lược tổng thể đầu tư phát triển doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

3. Thực hiện đầy đủ, đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm đúng quy định của pháp luật các công việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với 19 tập đoàn, tổng công ty.

4. Chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư, sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp năm 2023 ở mức cao nhất; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, đạt giá trị giải ngân vốn đầu tư cao nhất có thể đối với các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn, quan trọng. Thực hiện kế hoạch giám sát tài chính, giám sát đầu tư năm 2023 đã ban hành; tiến hành giám sát đột xuất với một số dự án, doanh nghiệp theo yêu cầu quản lý. Kịp thời rà soát, tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tập đoàn, tổng công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động và đẩy mạnh đầu tư phát triển.

5. Hoàn thành việc phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các Đề án, Kế hoạch, Chiến lược, Quy chế của các tập đoàn, tổng công ty.

6. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định số 35/QĐ-UBQLV ngày 14/02/2023 của Ủy ban về Chương trình hành động của Ủy ban thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

## **II. ĐỐI VỚI CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY**

1. Phần đầu hoàn thành mức cao nhất nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023; tập đoàn, tổng công ty có kết quả 6 tháng đầu năm đạt dưới 50% kế hoạch nỗ lực cao để nâng cao kết quả 6 tháng cuối năm; tập đoàn, tổng công ty có thế mạnh, điều kiện thuận lợi, phần đầu vượt mức kế hoạch được giao.

2. Tập trung cao độ để bảo đảm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thiết yếu, các cân đối lớn cho nền kinh tế; đặc biệt là các Tập đoàn, Tổng công ty: EVN, PVN, TKV, VNPT, MobiFone, Petrolimex, ACV, VNA, VNR cần bảo đảm cung cấp đầy đủ các sản phẩm, dịch vụ: điện, than, dầu khí, xăng dầu, vận tải hàng không, hàng hải, đường sắt, viễn thông và CNTT.

3. Đẩy mạnh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án đầu tư; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư, công tác thanh quyết toán; phối hợp với các địa phương, cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ giải phóng, bàn giao mặt bằng dự án. Tập trung cao độ nguồn lực để bảo đảm các mốc tiến độ thực hiện đối với những dự án lớn, quan trọng: các Nhà máy Thủy điện: Hòa Bình mở rộng, Ialy mở rộng, Trị An mở rộng; các Nhà máy nhiệt điện: Quảng Trạch I, Ô Môn III và IV; các Dự án tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí: Lô 103&107, Lô 01/10&02/10, Lô 09-2/09, Lô 09-2/09, Phú Quốc POC, Dự án Kho LNG Thị Vải; Chuỗi dự án khí - điện Lô B, Cá Voi xanh; các dự án Khai thác hầm lò: Mỏ Khe Chàm II-IV, Dưới mức 150 mỏ Mạo Khê, Thiết bị Chi nhánh mỏ Đồng sin quyền Lào Cai, Thiết bị mỏ than Cao Sơn, Khai thác lộ thiên Khu Bắc Bàn Danh; Cảng HKQT Long Thành, Mở rộng Nhà ga hành khách T2 Cảng HKQT Nội Bài, Nhà ga hành khách T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Mở rộng Nhà ga hành khách T1 Cảng HKQT Đà Nẵng, Nhà ga T2 Cảng HKQT Cát Bi, Cảng hàng không Điện Biên, Cải tạo mở rộng Cảng hàng không Côn Đảo; các Dự án đường cao tốc: Bến Lức - Long Thành, mở rộng Cầu Giẽ - Ninh Bình, Nội Bài - Lào Cai, TP Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; Xây dựng 02 bến Container số 3, 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; Xây dựng Bến cảng Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

4. Thực hiện nghiêm túc, khẩn trương việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.

5. Thực hiện Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch sắp xếp và Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của tập đoàn, tổng công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 265/QĐ-UBQLV ngày 01/06/2023 của Ủy ban về Kế hoạch triển khai huy động nguồn lực của các tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội.

7. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng tập đoàn, tổng công ty:

(1) Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

- Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính: Đảm bảo cung cấp 251,28 tỷ kWh điện.

- Tập trung thực hiện đầu tư, phấn đấu đạt giá trị 65.057 tỷ đồng; các Dự án cần đặc biệt tập trung gồm: NMTĐ Hòa Bình mở rộng, NMTĐ Ialy mở rộng, NMNĐ Quảng Trạch I.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền thường xuyên, liên tục về các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 và công điện số 397/CĐ-TTg ngày 13/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ; các tổng công ty điện lực, công ty điện lực phối hợp chặt chẽ với các địa phương để triển khai các giải pháp tiết kiệm điện.

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư các công trình nguồn và lưới điện: Dự án Thủy điện Hoà Bình mở rộng, Ialy mở rộng, Nhiệt điện Quảng Trạch I; tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đầu tư, thu xếp vốn các dự án: Thủy điện Trị An mở rộng, Nhiệt điện Quảng Trạch II,... Sớm hoàn thành 232 công trình lưới điện 110-500kV; tập trung đầu tư, hoàn thiện thủ tục đầu tư, thu xếp vốn cho các công trình lưới điện trọng điểm để nâng cao năng lực truyền tải, đấu nối giải tỏa các nguồn điện, nhập khẩu điện Lào và cấp điện phụ tải quan trọng, đặc biệt khu vực miền Bắc; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch Điện VIII của EVN, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ trong việc bàn giao đối với các Dự án Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn III và IV sang PVN để sớm triển khai được các Dự án.

(2) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

- Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính: đảm bảo cung cấp 24 tỷ kWh, sản lượng khai thác dầu thô đạt 9,29 triệu tấn và khai thác khí đạt từ 5,94 - 8,11 tỷ m<sup>3</sup>, cung ứng 7,32 triệu tấn xăng dầu.

- Phân đầu giá trị đầu tư đạt 28.011 tỷ đồng; các Dự án cần đặc biệt tập trung gồm: Tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí (Lô 103&107, Lô 01/10&02/10, Lô 09-2/09, Lô 09-2/09, Phú Quốc POC), Dự án Kho LNG Thị Vải của PVGas, Dự án của PVPower, Dự án của PTSC.

- Quản trị tốt danh mục các dự án đầu tư; đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm thăm dò để gia tăng trữ lượng, tìm kiếm cơ hội mua mỏ/mua trữ lượng và tận dụng thời điểm giá dịch vụ hợp lý; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa hình thức đầu tư, chia sẻ rủi ro trong đầu tư; bố trí nguồn nhân sự có năng lực, kinh nghiệm để triển khai các dự án đầu tư; đẩy mạnh công tác thu xếp vốn và giải ngân các dự án đầu tư; giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư đặc biệt là các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí; thúc đẩy các dự án trọng điểm nhà nước về dầu khí như chuỗi dự án khí - điện Lô B, chuỗi dự án khí - điện Cá Voi xanh,...

- Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, tận dụng tối đa các FTA đã ký kết, mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài; làm tốt công tác dự báo, chuyển đổi mô hình kinh doanh linh hoạt phù hợp với tốc độ chuyển dịch kinh tế số cũng như chuyển dịch năng lượng; củng cố, mở rộng chuỗi liên kết giá trị từ cung cấp nguyên nhiên liệu - sản xuất - tiêu thụ, nhằm tối ưu chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Đảm bảo cung cấp khí cho sản xuất điện theo kế hoạch; thực hiện các giải pháp tăng tối đa sản lượng khí cho sản xuất điện như thống nhất tại cuộc họp giữa Ủy ban và EVN ngày 17/5/2023.

- Chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trong triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, đặc biệt là các dự án tại vùng nước sâu, xa bờ nhằm tìm kiếm cơ hội gia tăng trữ lượng dầu khí.

### (3) Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

- Kế hoạch sản xuất: Sản lượng khai thác đạt 38,8 triệu tấn than, tiêu thụ 60,4 triệu tấn than, khai thác 1,3 triệu tấn Alumin; đặc biệt là bảo đảm cung cấp than cho sản xuất điện không thấp hơn 38,5 triệu tấn, cho sản xuất phân bón không thấp hơn 2,5 triệu tấn;

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện đầu tư, phân đầu đạt giá trị 5.301 tỷ đồng; các Dự án cần đặc biệt tập trung gồm: Khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV, Khai thác hầm lò dưới mức 150 m Mạo Khê, Đầu tư thiết bị Chi nhánh mỏ Đồng sin quyền Lào Cai, Đầu tư thiết bị mỏ than Cao Sơn, Khai thác lộ thiên Khu Bắc Bàng Danh.

- Bảo đảm cung cấp đủ than cho các ngành kinh tế, đặc biệt là cho sản xuất điện; tập trung thực hiện các thủ tục đề nghị cấp các Giấy phép khai thác song song với việc chuẩn bị sẵn sàng gia tăng sản lượng than khai thác sau khi được cấp phép; hoàn thiện đề án phát triển logistics, khai thác chuỗi giá trị gia tăng sau khai thác mỏ hướng đến chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang mô

hình kinh tế tuần hoàn để phát triển bền vững, sử dụng có hiệu quả hơn tài nguyên và năng lượng, ít carbon, vững mạnh và cạnh tranh hơn; tiếp tục triển khai việc sử dụng đất đá thải trong quá trình khai thác, xả thải của các nhà máy nhiệt điện làm vật liệu san lấp, sử dụng nước thải mỏ sau xử lý thành nước sinh hoạt phục vụ nhân dân vùng mỏ; quyết liệt xây dựng và triển khai các dự án chuyên đổi số; tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đang trong giai đoạn thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, công suất thiết kế.

(4) Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư: đảm bảo cung ứng 12,95 triệu tấn xăng dầu, giá trị đầu tư đạt 2.966 tỷ đồng

- Tập trung triển khai quyết liệt các dự án ứng dụng CNTT, tự động hóa và chuyển đổi số để giảm chi phí hao hụt, nhân công, nâng cao quản trị rủi ro, năng lực cạnh tranh; điều hành công tác tạo nguồn và tồn kho ở mức thận trọng, hợp lý, phù hợp từng chu kỳ kinh doanh và bám sát đơn hàng thực tế; chủ động đàm phán để tăng tỷ lệ tạo nguồn từ 2 Nhà máy lọc dầu trong nước để có giá vốn tối ưu, triển khai các giải pháp dự phòng ứng phó với sự cố Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn để bảo đảm nguồn cung cho hệ thống; tập trung khai thác các lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả, lợi nhuận cao (hệ thống bán lẻ xăng dầu trên trục cao tốc, trục lộ lớn, khu vực trọng điểm, khu đông dân cư, khai thác tối đa các lĩnh vực hàng hóa khác như gas, nhiên liệu bay, dầu mỡ nhờn, bảo hiểm, vận tải) để gia tăng lợi nhuận; khẩn trương triển khai dự án xây dựng các trạm dịch vụ xe tải, điện mặt trời áp mái; Đẩy mạnh hợp tác giữa các Tổng Công ty, Công ty cổ phần với các công ty xăng dầu để khai thác phát triển thị trường mới, khách hàng mới; tận dụng tối đa lợi thế thương mại của hệ thống cửa hàng xăng dầu Petrolimex trên toàn quốc để tăng doanh thu, lợi nhuận, đóng góp tích cực vào doanh thu, lợi nhuận chung năm 2023 của từng đơn vị cũng như doanh thu, lợi nhuận hợp nhất của Tập đoàn.

(5) Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam:

- Phân đầu giá trị đầu tư đạt 29.265 tỷ đồng; các Dự án cần đặc biệt tập trung gồm: Cảng HKQT Long Thành, Mở rộng nhà ga hành khách T2 Cảng HKQT Nội Bài, Xây dựng Nhà ga hành khách T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.

- Đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng trong việc thực hiện các dự án trọng điểm (Cảng HKQT Long Thành, Nhà ga T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất; Mở rộng Nhà ga T2 Cảng HKQT Nội Bài, Nhà ga T2 Cảng HKQT Cát Bi, xây dựng Cảng hàng không Điện Biên, các dự án sân đỗ, hạ tầng đồng bộ và các dự án nhà ga hàng hóa,...).

(6) Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam:

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục quyết toán vốn ngân sách nhà nước, cấp phát đối với các dự án, tăng vốn điều lệ. Báo cáo cấp có thẩm quyền để được chấp thuận chủ trương điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư của từng dự án và



thực hiện thủ tục phê duyệt điều chỉnh dự án theo cơ cấu nguồn vốn đã được Bộ Chính trị và Quốc hội thông qua (trong đó có nội dung sử dụng nguồn thu phí để sử dụng thay thế cho phần vốn WB của dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và phần vốn ADB của dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, phần vốn JICA, ADB dự án TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây).

- Tiếp tục làm việc với các bộ, ngành liên quan để bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để tiếp tục thực hiện các dự án và thu xếp khoảng 4.046 tỷ đồng để trả nợ cho các khoản vay đến hạn (2.700 tỷ đồng), trả gốc, lãi trái phiếu (580 tỷ đồng) và hoàn trả phần gốc, lãi trái phiếu Bộ Tài chính đã ứng trả (khoảng 766 tỷ đồng).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Bến Lức - Long Thành. Thực hiện công tác hoàn công, quyết toán, xử lý các tồn tại và triển khai các thủ tục nhằm sớm tái khởi động thi công các hạng mục còn lại của dự án Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Tiếp tục thực hiện công tác quyết toán các dự án Dự án Nội Bài - Lào Cai, TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây, Cầu Giẽ - Ninh Bình và Hà Nội - Lạng Sơn. rà soát hoàn thiện thủ tục thanh lý hợp đồng các gói thầu. Triển khai thủ tục chuẩn bị các hạng mục mở rộng tại các dự án Cầu Giẽ - Ninh Bình, Nội Bài - Lào Cai và Tp. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận. Nghiên cứu, đầu tư trạm dừng nghỉ tuyến Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện đầu tư dự án, phấn đấu đạt 50% kế hoạch đầu tư năm 2023.

(7) Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

- Phấn đấu giá trị vận tải hàng hóa đạt 134,7 triệu tấn.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện đầu tư dự án, phấn đấu đạt tối thiểu 50% kế hoạch đầu tư năm 2023, các Dự án trọng điểm gồm: (i) Xây dựng 02 bến Container số 3, 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; (ii) Xây dựng Bến cảng Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng; (iii) Xây dựng Cảng trung chuyển Quốc tế tại Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(8) Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2023, trong đó, sản lượng vận tải đường sắt đạt 2.710.777 lượt hành khách, 3.251 nghìn tấn hàng hóa. Dự kiến cả năm 2023, sản lượng vận tải đường sắt đạt 5.833.930 lượt hành khách, 5.448 nghìn tấn hàng hóa.

- Tối ưu hóa công tác điều hành giao thông vận tải để hạ giá thành vận tải, duy trì và nâng cao tỷ lệ tàu khách đi đến đúng giờ. Cải tiến chất lượng dịch vụ, đặc biệt công tác phục vụ hành khách trên tàu và công tác xếp dỡ tại các ga vận tải hàng hóa.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cho quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, theo dự toán thu chi ngân sách nhà nước đang trình Bộ Tài chính. Phấn đấu dành 5% nguồn vốn sự nghiệp để nâng cấp, sửa chữa các công trình phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện đầu tư dự án, phấn đấu đạt tối thiểu 50% kế hoạch đầu tư năm 2023.

(9) Tổng công ty Hàng không Việt Nam:

- Sản lượng vận tải hành khách đạt 21,5 triệu khách, vận tải hàng hoá đạt 239,5 nghìn tấn.

- Tận dụng mọi cơ hội thị trường, khôi phục mạng bay quốc tế, tăng sản lượng khai thác, đặt mục tiêu sớm khai thác trở lại toàn bộ năng lực sản xuất về mức cao hơn so với năm 2019; xây dựng các kịch bản hợp lý để tăng độ linh hoạt, chủ động ứng biến trước diễn biến phức tạp của thị trường.

- Tiếp tục kiểm soát tốt hoạt động đầu tư; chỉ triển khai các dự án đầu tư thực sự cấp thiết phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kế hoạch đầu tư. Tập trung chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư các dự án liên quan đến tàu bay để đổi mới đội tàu bay và đáp ứng nhu cầu khai thác khi thị trường phục hồi và phát triển; ưu tiên các dự án đầu tư để tiết kiệm chi phí/nguồn lực, tăng doanh thu, nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp lớn về tái cấu trúc toàn diện công ty, sắp xếp tinh gọn lao động, triển khai các chương trình quản trị, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh năm 2023 vẫn còn nhiều yếu tố bất lợi, đặt mục tiêu giảm lỗ nhanh so với năm 2022 và hướng tới khả năng cân đối được thu chi trong năm 2024.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện đầu tư dự án, phấn đấu đạt tối thiểu 50% kế hoạch đầu tư năm 2023.

(10) Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam:

- Sản lượng sản xuất hóa chất đạt 117,8 ngàn tấn axit HCL, 84 ngàn tấn NH<sub>3</sub>, 80,7 ngàn tấn xút, 341 ngàn tấn chất tẩy rửa, 2,1 triệu kWh ắc quy các loại, 1,8 triệu tấn quặng apatit, 500 ngàn tấn supe lân, 330 ngàn tấn lân nung chảy, 741,5 ngàn tấn đạm ure, 505 ngàn tấn phân DAP, 1,2 triệu tấn phân hỗn hợp NPK, 5,6 ngàn tấn thuốc sát trùng;

- Chỉ đạo, điều hành sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị... nhằm ổn định sản xuất bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường, cân đối hợp lý giữa các đơn vị sản xuất cùng nhóm ngành.

- Đối với các doanh nghiệp sản xuất phân bón thuộc Đề án 1468: Thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất gắn với thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ, tiết kiệm,

tăng hiệu quả, sớm thanh lý hợp đồng EPC để quyết toán Dự án. Chủ động, quyết liệt thực hiện nhanh, đúng các nội dung phương án tháo gỡ khó khăn đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

(11) Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam:

- Triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí quản lý, sản xuất; chủ động về nguyên phụ liệu đầu vào cho sản xuất; cân đối tồn kho và dự trữ nguyên phụ liệu phù hợp với nhu cầu sản xuất; nghiên cứu nội địa hóa và sử dụng các nguyên, phụ liệu có tính chất thay thế để giảm giá thành sản phẩm.

- Định hướng chuyển đổi cơ cấu sản phẩm hợp lý đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; Tập trung phát triển sản phẩm thay thế thuốc lá nhập lậu và hướng cạnh tranh ra bên ngoài.

(12) Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tổng công ty Viễn thông MobiFone:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình kinh doanh, phát triển thành tập đoàn công nghệ lấy hạ tầng số, công nghệ số và dịch vụ số làm chủ đạo, sở hữu và khai thác nền tảng, hạ tầng trụ cột của hạ tầng số quốc gia, làm chủ công nghệ số và cung cấp hệ sinh thái số trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế xã hội dựa trên thế mạnh về các nền tảng số, công nghệ lõi và an toàn an ninh mạng. Chuyển từ mô hình kinh doanh sử dụng nhiều lao động sang mô hình kinh doanh khai thác tối đa các ứng dụng kinh doanh trên nền tảng số, môi trường số, sử dụng tối ưu các nguồn lực góp phần tăng giá trị tài sản hữu hình và tài sản vô hình.

- Tập trung nguồn lực tham gia phát triển và cung cấp các nền tảng số dùng chung và triển khai các dự án CNTT cho Chính phủ, các Bộ, ngành. Phát triển các sản phẩm dịch vụ CNTT mũi nhọn và triển khai tích hợp các giải pháp nhằm đem lại sự khác biệt. Phát triển hệ sinh thái các bộ giải pháp CNTT phục vụ chính quyền điện tử và các chuyên ngành giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, thuế. Các sản phẩm liên tục được bổ sung tính năng, hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng. Gia tăng các dịch vụ số/CNTT mới cho các tập khách hàng hiện hữu.

- Ứng dụng CNTT để tối ưu hóa danh mục sản phẩm, đa dạng hoá phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Phát triển, cải tiến, tối ưu hóa và thông minh hóa cơ sở mạng lưới; áp dụng các công nghệ mới; cải thiện vùng phủ sóng, hiệu suất mạng; nâng cao năng lực mạng lưới để cung cấp giải pháp số tích hợp; đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Chuyển dịch hoạt động đầu tư dần theo hướng xanh, sạch, chuyển đổi sử dụng năng lượng sạch và góp phần giảm khí thải carbon.

- Phấn đấu đạt giá trị đầu tư thực hiện, trong đó, VNPT đạt giá trị 8.200 tỷ đồng và MobiFone đạt giá trị 4.900 tỷ đồng.

(13) Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam:

- Sản xuất cung ứng 50 triệu cây mầm, cây giống, 2.000 kg hạt giống, trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ 33.000 ha rừng, khai thác 300.000 m<sup>3</sup> gỗ;

- Triển khai xây dựng Trung tâm nuôi cấy mô tại tỉnh Hòa Bình và chỉ đạo một số đơn vị nâng cấp cải tạo vườn ươm, nâng cao năng lực sản xuất để đảm bảo cây giống phục vụ trồng rừng, tạo hệ thống vườn ươm vệ tinh nhằm đẩy mạnh tiêu thụ cây giống chất lượng cao.

- Tiếp tục trồng rừng thâm canh cao, chuyển hóa rừng gỗ lớn để tạo vùng nguyên liệu có chất lượng cao cho hoạt động chế biến sâu. Nghiên cứu trồng thử nghiệm một số loại giống mới có năng suất cao, chống chịu thời tiết, sâu bệnh...; chuyển đổi cây trồng và phát triển du lịch sinh thái nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện đầu tư dự án, phân đấu đạt tối thiểu 50% kế hoạch đầu tư năm 2023.

#### (14) Tổng công ty Cà phê Việt Nam:

- Bảo đảm sản lượng xuất khẩu đạt 5 ngàn tấn và sản lượng chế biến đạt 35 ngàn tấn cà phê;

- Ưu tiên đầu tư các dự án tái canh vườn cây cà phê; chỉ nâng cấp sửa chữa các công trình thủy lợi, chế biến cà phê, nông sản, công trình xử lý môi trường trong chế biến cà phê thực sự cần thiết, không đầu tư mới.

- Tận dụng tối đa hệ thống kho xưởng sẵn có để chế biến các loại cà phê chất lượng cao theo nhu cầu của thị trường.

#### (15) Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam:

- Đảm bảo cung cấp 508 ngàn tấn cao su, 1 triệu 373 m<sup>3</sup> gỗ cao su các loại, 900 triệu chiếc găng tay cao su, 174 ngàn m<sup>2</sup> băng tải cao su.

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên đất cao su chuyển đổi theo quy hoạch được phê duyệt.

- Gia tăng sản lượng, nhất là sản phẩm từ gỗ cao su tinh chế, gỗ ghép tấm để tăng giá trị sản phẩm; nâng cao công suất các nhà máy MDF, giảm tỷ lệ phế phẩm để tăng hiệu quả và thị phần.

#### (16) Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Lương thực miền Nam:

- Đảm bảo sản lượng xuất khẩu gạo đạt 1,3 triệu tấn gạo.

- Tăng cường nghiên cứu, phân tích, đánh giá thị trường và xúc tiến thương mại để đưa ra chiến lược và giải pháp về thị trường nguyên liệu và tiêu thụ trong từng giai đoạn một cách phù hợp, hiệu quả.

- Xây dựng chiến lược phát triển riêng biệt cho thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa. Giữ thị phần tại các thị trường nhập khẩu gạo lớn như Cuba, Philipines, Indonesia, Malaysia,...; tiếp cận, gia tăng thị phần tại các thị trường

nhieu tiềm năng như Châu Phi bằng cách nâng cao năng lực cạnh tranh về giá, chất lượng và các điều kiện thanh toán, giao thương; thâm nhập các thị trường mới, giá trị gia tăng cao như Châu Mỹ, Trung Đông, Châu Âu.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư hệ thống dịch vụ bán lẻ và thương mại điện tử. Tiếp tục phát triển thị trường trong nước, tăng cường hoạt động nhập khẩu nông sản, nguyên liệu thức ăn gia súc, phân bón, lúa mỳ, các nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp trong nước chưa đáp ứng đủ, đóng góp bổ sung vào hiệu quả kinh doanh.

- Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

(17) Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước: Đẩy mạnh hoạt động đầu tư kinh doanh vốn nhà nước, tập trung vào các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; các ngành, lĩnh vực và dự án trọng điểm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tập trung đẩy mạnh thực hiện đầu tư dự án, phấn đấu đạt tối thiểu 50% kế hoạch đầu tư năm 2023.

Trên đây là Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng của Ủy ban và các tập đoàn, tổng công ty trực thuộc./.

**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**